

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-ST

Ngày 15/9/2017

*V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Ngọc Huỳnh

2. Bà: Hoàng Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa ông: Y Dim Kbuôr - C/ v Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử công khai vụ án ly hôn sơ thẩm thụ lý số 24/2017/HNGĐ-ST ngày 14/02/2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20a/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1968 (Có mặt)

Trú tại: Thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: chị Ngô Thị Kim T, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 05/02/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Văn U trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn U và chị Ngô Thị Kim T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 10/9/2013 tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị hạnh phúc đến tháng 02/2011 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ và không tin tưởng nhau dẫn đến cãi vã nhau thường xuyên, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Chị T thường xuyên bỏ đi Bình Dương mà không có lý do, gia đình đã khuyên ngăn và cũng đã cho Chị T cơ hội nhiều lần để sửa đổi nhưng Chị T vẫn chứng nào tật đó không chịu sửa đổi.

Anh Nguyễn Văn U nhận thấy vợ chồng không còn cơ hội quay về đoàn tụ vì thời gian ly thân đã lâu, Anh Nguyễn Văn U đã không còn tình cảm với Chị T nữa nên nguyện vọng của Anh Nguyễn Văn U là xin được ly hôn với chị Ngô Thị Kim T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/7/2014, hiện nay cháu Hiếu đang ở với anh U. Nếu được ly hôn thì anh U có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu Chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn U không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh Nguyễn Văn U không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã triệu tập chị Ngô Thị Kim T đến tòa án và đã được cán bộ, Thẩm phán thông báo, giải thích về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị Ngô Thị Kim T vẫn không hợp tác. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Ngô Thị Kim T vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Ngô Thị Kim T.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn U vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin được ly hôn chị Ngô Thị Kim T. Về con chung, Anh Nguyễn Văn U có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc H đến khi đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Văn U không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về thủ tục Tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, nguyên đơn, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến tham gia phiên tòa là vi phạm Điều 70, 72 và Điều 128 của Bộ luật TTDS nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58; 59; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Văn U; Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn U và chị Ngô Thị Kim T; Về con chung: Giao giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/7/2014 cho anh Nguyễn Văn U trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Nguyễn Ngọc H đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn xin ly hôn ngày 05/02/2017, TAND huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, TAND huyện Krông Pắc thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã giao thông báo thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai của các đương sự, tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị Ngô Thị Kim T không hợp tác giải quyết vụ án. Căn cứ theo Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc ra quyết định xét xử đúng trình tự thủ tục. Chị Ngô Thị Kim T đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần 2 vẫn vắng mặt không có lý do Căn cứ Điều 228 của BL TTDS để xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn U và chị Ngô Thị Kim T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, ngày 10/9/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Quan hệ hôn nhân giữa anh U và Chị T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị hạnh phúc đến tháng 02/2011 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ và không tin tưởng nhau dẫn đến cãi vã nhau thường xuyên, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc tháng 3 năm 2016 anh U và Chị T đã làm đơn xin ly hôn, sau đó anh U đã rút đơn đề vợ chồng về đoàn tụ nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, Chị T thường xuyên bỏ đi Bình Dương mà không có lý do, gia đình đã khuyên ngăn và cũng đã cho Chị T cơ hội nhiều lần để sửa đổi nhưng Chị T vẫn chứng nào tật đó không chịu sửa đổi.

Tại biên bản xác minh ở chính quyền địa phương cũng xác định mâu thuẫn của vợ chồng anh U, Chị T là trầm trọng, từ tháng 02 năm 2017 Chị T đã bỏ đi khỏi địa

phương nên HĐXX cần chấp nhận cho anh U được ly hôn với Chị T là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/7/2014, hiện nay cháu H đang ở với anh U, anh U cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Ngọc H vì vậy cần giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/7/2014 cho anh Nguyễn Văn U trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn U không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn U không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Văn U phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Văn U.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn U và chị Ngô Thị Kim T.

3. Về con chung: Giao giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/7/2014 cho anh Nguyễn Văn U trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Nguyễn Ngọc H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Ngô Thị Kim T được quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

4. Về trợ cấp nuôi con chung: anh Nguyễn Văn U không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5. Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Văn U không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

6. Về án phí: anh Nguyễn Văn U phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2014/0042715 ngày 13 tháng 02 năm 2017.

7. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- THADS huyện Krông Pắc;
- Đương sự;
- UBND xã Y, huyện Y, Nam Định;
- Lưu hồ sơ, VP

.....

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Thuần